

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55/2024/HS-ST**

Ngày 27/3/2024

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Hoàng Phương**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết Trang**  
Bà **Nguyễn Thị Xuân Phương**

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Phi Nga**

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Lan Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và **Đ** cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 - **Công an thành phố H**; xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số **37/2024/TLST-HS** ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **42/2023/QĐXXST-HS** ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Lường Văn T** - Sinh năm: 1993. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. HKTT: Bản Kết, **xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên**. Nơi ở: Lang thang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 10/12. Con ông: **Lường Văn T1** Con bà: **Lò Thị X**. Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ 3; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2020, **Công an xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên** đưa đi cai nghiện bắt buộc (Đã hết thời hiệu). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H** (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Vũ Hồng H** – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 3 thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H** (*Có mặt tại phiên tòa*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 16/12/2023, tổ công tác Công an phường B đang làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng phố H, phường B, quận H, Hà Nội phát hiện Lường Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự giao nộp 01 (Một) gói giấy, có kích thước khoảng 01x01cm, bên ngoài bọc nylon, bên trong chứa chất bột màu trắng cho tổ công tác. Tại chỗ, T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy H1, T mua về sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở Công an để làm rõ. Cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với T, kết quả: T dương tính với ma túy. Ngày 16/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của T. Tại bản kết luận giám định số 8357/KLGD-PC09 ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy (bên ngoài bọc nylon) thu giữ của Lường Văn T là ma túy loại Heroine, có khối lượng: 0,202 gam.*

Quá trình điều tra, Lường Văn T khai: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 10h ngày 16/12/2023, T đi bộ đến khu vực cây xăng phố H, phường B, quận H, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). T cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực đầu ngách A ngõ A Hồ N, phường B, quận H, thành phố Hà Nội thì bị bắt. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan Điều tra thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không xác định được người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 11/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Lường Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Lường Văn T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ với quan điểm: Bị cáo Lường Văn T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý, bị cáo là người có nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy với số lượng nhỏ để sử dụng cho bản thân, không phải để mua đi bán lại kiếm lời. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước, áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố **Lường Văn T** và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lường Văn T** với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong bên trong có 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,202 gam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, **Công an quận H**, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo **Lường Văn T** tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 16/12/2023, tại khu vực cây xăng **phố H, phường B, quận H, Hà Nội**, **Lường Văn T** có hành vi tàng trữ trái phép 0,202 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách từ tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận **Lường Văn T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy

tổ và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Lường Văn T** vào ngày 16/08/2023: Cơ quan điều tra đã dẫn giải **T** đi xác định địa điểm và người bán ma túy cho **T**, kết quả **T** xác định được địa điểm mua ma túy nhưng không xác định được người bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an quận H** không có căn cứ xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong bên trong có 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,202gam.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo **Lường Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lường Văn T** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự,

**Xử phạt:** Bị cáo **Lường Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/08/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong bên trong có 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,202gam, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 19/3/2024 (Số tang vật: 110/24) giữa Công an quận H với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đặng Hoàng Phương***